



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Japan
Funds-in-Trust

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập

Chương trình

3

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TUYỂN TRUYỀN

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập

Chương trình

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN

3

Ian Kaplan và Ingrid Lewis

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

UNESCO TẠI VIỆT NAM

TÀI LIỆU HIỆU CHỈNH

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO
VIÊN GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

TÀI LIỆU 3 - CHƯƠNG TRÌNH

HÀ NỘI, THÁNG 8 NĂM 2014

Published in 2014 by the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization 7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France

and

UNESCO Bangkok Office

© UNESCO 2014

ISBN 978-92-9223-481-2 (Print version)

ISBN 978-92-9223-482-9 (Electronic version)

This publication is available in Open Access under the Attribution-ShareAlike 3.0 IGO (CC-BY-SA 3.0 IGO) license (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). By using the content of this publication, the users accept to be bound by the terms of use of the UNESCO Open Access Repository (<http://www.unesco.org/open-access/terms-use-ccbysa-en>).

The designations employed and the presentation of material throughout this publication do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of UNESCO concerning the legal status of any country, territory, city or area or of its authorities, or concerning the delimitation of its frontiers or boundaries.

The ideas and opinions expressed in this publication are those of the authors; they are not necessarily those of UNESCO and do not commit the Organization.

Copy-editing: Sandy Barron

Design/Layout: Warren Field

TH/APL/14/042-300

Nội dung

Giới thiệu

Chương trình trong tài liệu này được hiểu như thế nào?

Tại sao chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là vấn đề tuyên truyền quan trọng?

Thách thức 1: Biến giáo dục hòa nhập trở thành một bộ phận không thể thiếu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Thách thức 2: Chuyển từ mô hình giáo dục theo nhu cầu đặc biệt sang mô hình giáo dục hòa nhập

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Thách thức 3: Duy trì sự cân đối giữa lí thuyết và thực hành

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Thách thức 4: Hình thành năng lực và chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình phát triển và chuyển giao chương trình

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Thách thức 5: Đương đầu với những thành kiến, sự bất bình đẳng, phân biệt đối xử và định kiến

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

Làm thế nào để nói rằng công tác tuyên truyền có tác động tích cực

Phụ lục

Giới thiệu

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền nói về “*Chương trình*” là tập thứ ba trong bộ tài liệu hướng dẫn “Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập” gồm năm tập. Có thể sử dụng tập tài liệu này riêng lẻ hoặc kết hợp với bốn tập tài liệu hướng dẫn còn lại là “*Giới thiệu*”, “*Chính sách*”, “*Học liệu*” và “*Phương pháp*”.

Tập tài liệu này bàn đến những thách thức và rào cản về vấn đề chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Tài liệu này cung cấp các chiến lược và giải pháp để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bên quan trọng khác liên quan đến giáo dục tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chương trình giáo dục hòa nhập.

Chương trình trong tài liệu này được hiểu như thế nào?

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền này đề cập đến chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chứ không phải là chương trình giáo dục người học mà giáo viên sử dụng trong các nhà trường.

Chương trình là cách thức tổ chức và kết nối những kinh nghiệm học tập nhằm đạt được những kết quả học tập cụ thể. Chương trình hướng dẫn thực hiện nội dung, lý do và phương pháp học tập. Chương trình phản ánh mối liên hệ giữa xã hội, chính trị với nhà trường/giáo viên. Vì vậy, việc xây dựng chương trình giáo dục hòa nhập phản ánh mong muốn phát triển xã hội công bằng, không có sự phân biệt đối xử¹.

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền này sẽ đề cập đến công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập trong mối liên hệ với chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Tài liệu này tập trung vào những vấn đề:

- Chương trình giáo dục hòa nhập – đảm bảo rằng nội dung và phương pháp được sử dụng trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng giáo viên truyền tải những thông điệp về giáo dục hòa nhập, sử dụng các phương pháp hoà nhập, lấy người học làm trung tâm và linh hoạt, đáp ứng theo nhu cầu, kinh nghiệm của người học.

¹ Braslavsky, C.1999. Tại: UNESCO.2008 “*Thảo luận quốc tế về vấn đề chương trình hòa nhập và giáo viên, Hội thảo Quốc tế lần 48 về Giáo dục hòa nhập. Ref 2011.5*”. Geneva, UNESCO - IBE

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

- Các phương pháp tiếp cận xây dựng chương trình mang tính hòa nhập - đảm bảo rằng quá trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên sẽ mang tính hòa nhập, nhiều người tham gia và huy động được sự tham gia đa dạng của các bên liên quan khác nhau (giáo viên, sinh viên sư phạm và học viên, giảng viên, cha mẹ, người chăm sóc là nam giới hay nữ giới, có hay không có khuyết tật, thuộc nhóm ngôn ngữ đa số hay thiểu số, từ khu vực thành thị hay nông thôn...)

Tại sao chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lại là vấn đề tuyên truyền quan trọng?

Chương trình cần được bám sát việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên - đặc biệt là chương trình đào tạo chính quy - hình thành thái độ, kiến thức và năng lực cho giáo viên và ảnh hưởng đến công việc sau này của giáo viên đối với chính người học của mình. Do đó, muốn đẩy mạnh giáo dục hòa nhập, giáo viên cần phải được học tập, trải nghiệm và thực hành các phương pháp dạy học hòa nhập ngay từ ngày đầu tiên và trong suốt quá trình phát triển chuyên môn của mình.

Ở nhiều nước có sự đầu tư cho các chương trình tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để nâng cao năng lực, nhận thức và tác động đến thái độ của giáo viên đối với giáo dục hòa nhập thì việc phát triển chuyên môn liên tục lúc nào cũng cần thiết, vừa để hỗ trợ giáo viên không được đào tạo chính quy về giáo dục hòa nhập, vừa để tăng sự cam kết liên tục đối mới hướng đến giáo dục hòa nhập trong tập thể giáo viên. Cần có sự cân bằng giữa đào tạo và tập huấn bồi dưỡng giáo viên. Vì thế, cần kết hợp hiệu quả giữa quá trình đào tạo chính quy và quá trình học nâng cao theo chương trình bổ sung (bồi dưỡng tập huấn). Do đó, việc tuyên truyền cho giáo dục hòa nhập được lồng ghép trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong cả nước hoặc ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là một phần cần thiết trong lộ trình hướng tới các mục tiêu giáo dục hòa nhập. Ngoài việc thực hiện đào tạo giáo viên giáo dục hòa nhập trong chương trình chính quy, cần nỗ lực nhiều hơn ở các hoạt động khác. Có nhiều thách thức liên quan đến chương trình cần được giải quyết. Ở những phần tiếp theo của tập tài liệu này sẽ xem xét một số thách thức cơ bản đã được xác định qua các nghiên cứu gần đây².

² Ví dụ: (i) Forgacs, R. 2012. *Tăng cường đào tạo giáo viên đạt mục tiêu Giáo dục cho mọi người đến năm 2015. Sinh viên sư phạm được chuẩn bị về nhận thức và kỹ năng khi dạy học hòa nhập?* Tìm hiểu, phân tích và báo cáo về hệ thống đào tạo sinh viên sư phạm ở Băng Ladet, Campuchia, Trung Quốc, Lào và Việt Nam (2008 - 2011).

Những thách thức này gồm:

- Giáo dục hòa nhập được coi như một thành phần riêng lẻ hơn là một bộ phận không thể thiếu của chương trình chính thức/bắt buộc trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.
- Nội dung của chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hòa nhập chỉ tập trung bó hẹp vào vấn đề khuyết tật và nhu cầu đặc biệt hơn là hiểu một cách đầy đủ hơn về giáo dục hòa nhập.
- Giáo dục hòa nhập thực hiện qua các chương trình nặng về lí thuyết hơn là qua các chương trình dựa trên thực hành hiệu quả.
- Sự thiếu chuyên môn của người xây dựng chương trình và giảng viên làm cản trở khả năng lồng ghép giáo dục hòa nhập xuyên suốt chương trình nòng cốt trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.
- Những vấn đề mang tính thành kiến, định kiến, phân biệt đối xử trong nội dung và cấu trúc của chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Cũng như bất cứ công tác tuyên truyền nào, cần tìm hiểu một cách cẩn trọng và chính xác những thách thức tồn tại trong bối cảnh riêng và theo đó là những thay đổi cần thiết phải xúc tiến. Những thông tin cung cấp ở đây chỉ mang tính chất hướng dẫn giúp cho tuyên truyền về chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hòa nhập chứ không mang tính chất mô tả.

Thách thức 1

Đưa giáo dục hòa nhập trở thành một bộ phận không thể thiếu trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

Phân tích tình hình

Giáo dục hòa nhập thường được coi như một chủ đề riêng lẻ

Ở nhiều nơi, sinh viên sư phạm không được học về giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo chính quy như là một học phần bắt buộc tức là học phần này chưa được coi là học phần chính thức trong chương trình đào tạo giáo viên. Ở những cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có đào tạo về giáo dục hòa nhập thì ở đó giáo dục hòa nhập thường được thực hiện như là một học phần hay một

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình* khóa học riêng biệt (có khi được gọi là “giáo dục đặc biệt” hay “giáo dục cho trẻ khuyết tật” ở phần *Thách thức 2*). Tương tự, có nơi lại đưa học phần giáo dục hòa nhập là học phần tự chọn và/hoặc là một học phần không phải tính điểm/xếp hạng tổng của sinh viên, như vậy, nhiều sinh viên không lựa chọn học phần này. Tình trạng này dẫn đến nhận thức cho rằng giáo dục hòa nhập là vấn đề riêng và chuyên biệt trong giáo dục hơn là việc mà tất cả giáo viên phải biết và thực hiện. Kết quả là, khi giáo viên bắt đầu làm việc ở nhà trường hoặc các môi trường giáo dục khác, họ có thể không được trang bị một cách đầy đủ (hoặc có thể không sẵn sàng) để đón nhận sự khác biệt và đối mặt với các thách thức có thể xảy ra ở một lớp học đa dạng. Người học có thể khác nhau về độ tuổi, dân tộc và ngôn ngữ, khả năng, giới tính, tình trạng kinh tế xã hội, v.v.

Những hạn chế của chương trình chính quy dẫn đến sự lệ thuộc vào công tác tập huấn bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập

Do chương trình nòng cốt trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ở các nước không khái quát về giáo dục hoà nhập theo cách dễ hiểu nên công tác tập huấn bồi dưỡng giáo viên thường hướng đến việc bồi đắp cho thiếu hụt của giáo viên về kiến thức, kĩ năng, sự sẵn sàng và tự tin đối với giáo dục hòa nhập. Cách tiếp cận bị động theo kiểu “đuổi bắt” như vậy sẽ không năng suất và hiệu quả bằng việc lồng ghép giáo dục hòa nhập vào công tác đào tạo giáo viên ban đầu.

Việc thực hiện các khóa tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên sẽ gây tốn kém hơn (cả về chi phí đào tạo và chi phí cho các trường khi cán bộ nhân viên tạm dừng những nhiệm vụ chính ở trường để đi học). Với hạn chế là tốn kém về kinh phí và cả những vấn đề ảnh hưởng có liên quan, các chương trình như vậy thường không phải lúc nào cũng dành cho mọi giáo viên ở nhiều nước khác nhau. Trong khi đào tạo theo tầng bậc³ (tập huấn cho báo cáo viên chủ chốt) là phổ biến vì có thể đào tạo cho số lượng lớn giáo viên với chi phí tương đối thấp thì cũng có minh chứng cho thấy nếu chỉ chú trọng tập huấn bồi dưỡng giáo viên thôi thì không phải là cách hiệu quả để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập.

Chương trình tập huấn cho giáo viên về giáo dục hòa nhập là một khóa học kéo dài một tuần do Tổ chức CRS/USAID và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tổ

³ Có nhiều hình thức. Người đào tạo ở một trình độ nhất định có thể hướng dẫn cho người có trình độ thấp hơn. Ở một số hình thức khác, một nhóm cốt cán được đào tạo để hướng dẫn lại cho đồng nghiệp

chức. Trước năm 2008, chương trình đã tập huấn được 2,8% trong tổng số hơn 944,000 giáo viên đang dạy hòa nhập⁴. Điều đó cho thấy, một số lượng lớn giáo viên đã được tập huấn (trên 26.000), nhưng ví dụ đó rõ ràng cho thấy khó mà tất cả những giáo viên này được cung cấp các khóa tập huấn và tầm quan trọng của việc “san sẻ gánh nặng” bằng việc đảm bảo rằng tất cả các giáo viên đều được học về giáo dục hòa nhập ở giai đoạn đào tạo chính quy.

Công tác tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục hòa nhập có thể gặp phải sự không đồng thuận từ phía giáo viên, mà điều này có thể sẽ không xảy ra khi chúng ta giới thiệu về các khái niệm về giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo chính quy. Các giáo viên có kinh nghiệm có thể cảm thấy rằng, họ đã quá am hiểu tường tận về nghề của mình và không hài lòng nếu ai đó ngụ ý rằng họ còn nhiều thiếu hổng đáng kể trong năng lực. Giáo viên có thể không đón nhận khi được kì vọng sẽ dạy cho những người học có hoàn cảnh khó khăn hoặc người học khuyết tật. Họ cũng có thể sẽ lo lắng liệu mình sẽ phải đảm nhận công việc gì khi họ lãnh thêm trách nhiệm về giáo dục hòa nhập.

Những câu hỏi mà các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình theo bối cảnh của mình:

- Liệu có các khóa học hay học phần riêng về giáo dục hòa nhập trong các chương trình đào tạo giáo viên không? Những khóa học đó thường gồm những nội dung gì? Hoặc có phương thức nào để lồng ghép giáo dục hòa nhập vào tất cả các khóa học hay học phần không?
- Liệu có bắt buộc sinh viên sư phạm và học viên phải tham gia các khóa học hay học phần về giáo dục hòa nhập hay không?
- Liệu các khóa học hay học phần về giáo dục hòa nhập có số điểm/tín chỉ trong tổng điểm/xếp hạng của sinh viên sư phạm và học viên như các môn học/học phần khác không?
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập ở đất nước của các bạn đã thực hiện được bao nhiêu thông qua các chương trình đào

⁴ Forlin, C và Nguyệt, D.2010. *Chiến lược quốc gia trong hỗ trợ nguồn nhân lực giảng dạy đào tạo giáo viên giáo dục hòa nhập*. Forlin, C.2010, *Đào tạo giáo viên cho giáo dục hòa nhập*, London, Routledge (trong báo cáo Rieser.R2012: Đào tạo giáo viên dạy trẻ khuyết tật, chuẩn bị của UNICEF như một phần hoạt động dự án Quyền, Giáo dục và Bảo vệ (REAP)

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

tạo, bồi dưỡng giáo viên và bao nhiêu thông qua các khóa tập huấn bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập? Hiện có bao nhiêu giáo viên/sinh viên sư phạm và học viên đã và đang được học trong mỗi chương trình đào tạo?

• Các chương trình tập huấn bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập có được đánh giá không? Chẳng hạn như, liệu các bạn có biết chương trình đó được giáo viên đón nhận tốt đến mức nào không? Kết quả có thực sự tạo ra sự tiến bộ đối với việc dạy và học hay không? Thế còn chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thì sao?

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Chuyên đề “Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non” là một môn học tự chọn được Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội giảng dạy cho các học viên (là các giáo viên mầm non) tham gia các khóa học hệ vừa học vừa làm. Việc đưa môn học này vào chương trình đào tạo được các học viên đánh giá cao về tính mới mẻ trong nội dung và học viên được cập nhật lượng kiến thức có ý nghĩa thực tiễn trong công tác dạy học ở thực tiễn của giáo viên mầm non tại các trường. Môn học cũng góp phần bồi dưỡng cho rất nhiều giáo viên mầm non ở các tỉnh về công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, cũng giống như cách tiếp cận dạy học các môn ở chương trình đào tạo vừa học vừa làm còn mang nặng tính lý thuyết mà chưa có đủ điều kiện cho học viên được trải nghiệm thực tế và thực hành. Vì vậy, giáo viên vẫn còn gặp nhiều hạn chế trong thực tiễn triển khai giáo dục hòa nhập. Ngoài ra, môn học này vẫn chưa chính thức được đưa vào là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cử nhân hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền chương trình 1

“Tất cả các cơ sở, các trường đại học hay cao đẳng sư phạm chính quy cần đào tạo về giáo dục hòa nhập cho tất cả giáo viên tương lai”.

Hiểu và đáp ứng sự đa dạng trong giáo dục không nên là một mục tiêu học tập tự chọn đối với một số ít sinh viên sư phạm và học viên. Ví dụ, chỉ những sinh viên sư phạm và học viên nào quan tâm đến giáo dục hòa nhập, giáo dục theo nhu cầu đặc biệt hay giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em thiệt thòi. Thay vào đó, cần coi

giáo dục hòa nhập là một mục tiêu học tập thiết yếu đối với tất cả sinh viên sư phạm và học viên bất kể là sau khi ra trường họ sẽ được phân công dạy ở bậc học nào, dạy môn học gì và công tác ở đâu. Do đó chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được chỉnh sửa và xây dựng để tất cả sinh viên sư phạm và học viên hiểu và ủng hộ cho mục tiêu giáo dục hòa nhập.

Một số sinh viên sư phạm và học viên có thể đã có hiểu biết đúng về giáo dục hòa nhập, về sự công bằng trong xã hội và chỉ cần chuyển những hiểu biết đó thành hành động. Một số sinh viên sư phạm và học viên khác có thể thấy rằng, việc hòa nhập tất cả trẻ em và thanh thiếu niên, đặc biệt là những người yếu thế trong xã hội, là một khái niệm hoàn toàn mới (có khi còn lúng túng, bối rối, sợ hãi). Do đó, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nên được chỉnh sửa và xây dựng sao cho đáp ứng được các mức độ tin tưởng và kinh nghiệm của tất cả sinh viên sư phạm và học viên. Nếu cần thì giúp họ phản ánh và thay đổi thái độ và sau đó chuyển sang hình thành các kỹ năng thực hành cùng với sự tự tin.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Quy định về việc giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Quy định việc giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non hệ cao đẳng được thể hiện trong chương trình khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non thuộc khối ngành sư phạm trong Quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, giáo dục hòa nhập là học phần bắt buộc thuộc kiến thức ngành với 3 đơn vị học trình. Điều này cho thấy, giáo dục hòa nhập đã dành được sự quan tâm trong công tác đào tạo giáo viên mầm non⁵.

Thông điệp tuyên truyền chương trình 2

⁵(<http://thuvienphapluat.vn/archive/Quyết-dinh/Quyết-dinh-16-2007-QĐ-BGDĐT-chương-trình-khung-giao-duc-dai-hoc-trình-do-cao-dang-ngành-giao-duc-mam-non-khoi-ngành-sư-phạm-vb53832t17.aspx>)

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

“Mỗi khóa học hay học phần trong chương trình đào tạo giáo viên nên tích cực thúc đẩy và thể hiện tính công bằng, hòa nhập và quyền con người”

Để đào tạo cho tất cả các sinh viên sư phạm và học viên về giáo dục hòa nhập thì đòi hỏi nhiều hơn là chỉ mở rộng các khóa học/học phần riêng hiện có về giáo dục hòa nhập. Thậm chí, việc bắt buộc các sinh viên sư phạm và học viên phải học các phần đó là chưa đủ. Giáo dục hòa nhập cần được nhìn nhận như một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo giáo viên - có nghĩa là giáo dục hòa nhập cần được lồng vào trong khung chương trình đào tạo chính thức giáo viên ở mọi cấp học.

Mọi khóa học hay học phần cần tăng cường thông điệp về công bằng và hòa nhập, thể hiện việc dạy học hòa nhập qua thực tiễn. Mỗi khóa học cần khuyến khích sinh viên sư phạm và học viên cách thức biến mỗi môn học hay tình huống trở nên hòa nhập cho mọi người học bất kể hoàn cảnh của các em. Nếu giáo viên được nghe thông điệp này một cách đều đặn thường xuyên khi còn đang học và nếu họ thấy người hướng dẫn mình luôn thể hiện tính chất hòa nhập trong thực tiễn dạy học thì đó sẽ là cơ hội tốt hơn để giáo dục hòa nhập trở thành bình thường hóa chứ không phải là điều ngoại lệ. Từ đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập sẽ gặp ít sự phản kháng hơn và kết quả là giáo viên khi vào nghề sẽ linh hoạt và sáng tạo hơn.

Để đạt được hướng tiếp cận này đối với giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo giáo viên thì chắc chắn cần rà soát, biên soạn lại một cách cơ bản và trên diện rộng các chương trình đào tạo giáo viên ở nhiều nước. Điều này cũng đòi hỏi bước nhảy vọt trong công tác xây dựng đội ngũ những người thiết kế và chuyển giao chương trình đào tạo giáo viên.

Để đạt được sự đổi mới cần thiết trong việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo giáo viên cần phải trải qua một quá trình chứ không chỉ là một bước đơn giản và dễ dàng. Việc chia nhỏ “thông điệp tuyên truyền chương trình 2” thành một loạt các mục đích nhỏ hơn, ngắn hạn và dễ đạt được sẽ rất cần thiết với hầu hết các bối cảnh. Điều quan trọng là, các mục đích tuyên truyền không tồn tại một cách cô lập. Chẳng hạn, có mối liên quan chặt chẽ giữa những mục đích tuyên truyền này và các mục đích đã đưa ra trong phần *Thách thức 4* (liên quan đến xây dựng năng lực cho những người xây dựng chương trình và các

giảng viên). Do đó, việc xây dựng các kế hoạch tuyên truyền mang tính chiến lược, toàn diện để sửa đổi chương trình đào tạo giáo viên là rất cần thiết.

Thách thức 2

Chuyển từ giáo dục theo nhu cầu đặc biệt sang mô hình giáo dục hòa nhập

Phân tích tình hình

Những thay đổi hời hợt

Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có xu hướng tổ chức ngày càng nhiều các khóa học về giáo dục hòa nhập trong chương trình chính quy, nhưng thông thường thì các khóa học này chỉ được mô tả là khóa học về “giáo dục theo nhu cầu đặc biệt” hay “giáo dục trẻ khuyết tật”. Những khóa học/ chương trình này có thể thay đổi tên gọi, nhưng thường sẽ không bao gồm các quan điểm về giáo dục hòa nhập cho tất cả người học như mô tả trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1*. Báo cáo gần đây của UNESCO tại Bangkok về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhấn mạnh chung đến việc không coi “giáo dục hòa nhập là một khái niệm bao trùm trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”⁶. Ở một số nước, “giáo dục hòa nhập” trong chương trình (đào tạo giáo viên) đề cập đến các chủ đề cụ thể liên quan đến “trẻ có nhu cầu đặc biệt” hoặc “trẻ chậm phát triển”⁷.

Có thể thấy rằng, ở nhiều nước, vấn đề về bình đẳng giới và giáo dục đa ngôn ngữ đã không được lưu ý đến trong chương trình đào tạo giáo viên⁸. Chẳng hạn, ở một số nước, vấn đề giới không được nói tới trong chương trình của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hoặc chỉ được đề cập trong một khóa học cụ thể hơn là được lồng ghép rộng rãi trong chương trình⁹.

Trong một số trường hợp cả tên gọi của khóa học/học phần và nội dung đều không thay đổi. Báo cáo này chỉ ra rằng ở một số nước, các khóa học về “giáo dục đặc biệt” tập trung cụ thể vào việc “khắc phục sự chậm trễ” được đưa ra cho

⁶ Forgacs, 2012, tr.19

⁷ Ibid , tr.30

⁸ UNESCO, 2012, *Hợp báo cáo chuyên gia trong khu vực: Giáo dục hòa nhập qua đào tạo chất lượng giáo viên khu vực Châu Á Thái Bình Dương*, Băngcôc, UNESCO

⁹ Forgacs, 2012, tr.32

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình* giáo viên, nhưng lại không đề cập đến (thậm chí chỉ là ngụ ý) về giáo dục hòa nhập¹⁰.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chỉ diễn giải bó hẹp trong vấn đề giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, người có nhu cầu đặc biệt trong chương trình đào tạo giáo viên của mình. Việc diễn giải như vậy cũng phổ biến trong những phong trào, chính sách và tài liệu hướng dẫn giáo dục của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Giáo dục hòa nhập được mở ra từ phong trào đòi quyền bình đẳng của người khuyết tật, nên tất yếu cần chú trọng việc hỗ trợ những người học khuyết tật. Tuy nhiên, điều quan trọng là những người đưa ra các quyết định cũng như những người đang công tác trong ngành giáo dục hiểu được rằng giáo dục hòa nhập là một quá trình thay đổi để hỗ trợ tất cả người học, không chỉ là người khuyết tật và điều này được phản ánh trong chương trình.

Báo cáo tổng kết các chính sách/chiến lược quốc gia (bao gồm những chương trình được thảo luận) ở 4 quốc gia ở Châu Phi và Châu Á nêu rõ: “Các tài liệu cho thấy còn lẫn lộn giữa giáo dục hòa nhập, giáo dục hội nhập và giáo dục chuyên biệt, đồng thời cũng hiểu sai về giáo dục hòa nhập rằng đó là chương trình giáo dục chủ yếu cho trẻ khuyết tật”¹¹.

Không ủng hộ việc thay đổi chương trình

Cách thức đề cập đến việc đào tạo giáo viên về nhu cầu đặc biệt thường làm người ta cảm giác rằng đó là một mối quan tâm riêng biệt, chuyên môn sâu, chứ không nhằm dành cho mọi giáo viên.

“Các học phần hoặc các đơn vị tín chỉ về giáo dục đặc biệt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thường “nhấn mạnh hơn đến cảm nhận sự tách biệt đặc trưng cho giáo dục chuyên biệt và khiến người ta tin rằng những trẻ em này thuộc trách nhiệm riêng của những người đã được học các khóa đào tạo theo chuyên ngành sâu”¹².

Liên quan quyền lợi có thể làm cho vấn đề tồn tại trên còn kéo dài. Một số cơ sở đào tạo có thể chuyên sâu trong đào tạo giáo viên dạy chuyên biệt và dạy trẻ

¹⁰ Ibid, tr.30

¹¹ Lewis, I .2007. *Báo cáo NORAD về Chính sách và Kế hoạch Giáo dục hòa nhập ở Nepal, Tanzania, Việt Nam và Zambia*. tr.14. http://www.eenet.org.uk/resources/doc/Policy_review_for_NORAD.pdf (Cập nhật 4-4-2013)

¹² EADSNE, 2010. *Đào tạo giáo viên cho giáo dục hòa nhập: Tổng quan tham khảo nguồn quốc tế*. Odense, Cơ quan Phát triển Giáo dục đặc biệt Châu Âu, tr.21, Florian và Rouse (2009, tr.596)

khuyết tật. Mà xu thế giáo dục hòa nhập lại hướng đến đào tạo tất cả sinh viên sư phạm đều có khả năng đáp ứng thách thức trong làm việc với mọi trẻ (kể cả trẻ khuyết tật hoặc “trẻ có nhu cầu đặc biệt”). Vì vậy, các cơ sở này có thể không hoan nghênh việc đưa giáo dục hòa nhập vào chương trình đào tạo giáo viên, hoặc thậm chí xu thế này bị coi là sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến cơ sở/ công tác đào tạo và quyền lợi của cán bộ giáo viên. Nếu các cơ sở chuyên môn này có tiếng nói quyết định trong vấn đề đào tạo giáo viên của toàn quốc thì đây rất có thể là một phân thách thức đối với chương trình giáo dục hòa nhập trong đào tạo cho tất cả sinh viên sư phạm, các cơ sở này có thể cố gắng bảo vệ quan điểm và lợi ích riêng về giáo dục chuyên biệt.

Ngoài ra, trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có các khóa đào tạo về “giáo dục hòa nhập”, giảng viên có thể không ủng hộ việc chỉnh sửa lại chương trình tiếp cận bao quát hơn về giáo dục hòa nhập (chương trình bao gồm cả các vấn đề bình đẳng giới, các vấn đề về ngôn ngữ và quyền con người dành cho các nhóm yếu thế, thiệt thòi). Các giảng viên có thể thấy thoải mái hơn với các khóa học chỉ tập trung vào vấn đề khuyết tật/nhu cầu đặc biệt và cảm thấy căng thẳng hơn khi phải mở rộng các nhóm vấn đề khác trong khóa học.

Những câu hỏi mà các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình:

- Liệu những khóa học/học phần được gọi là “giáo dục hòa nhập” có làm sáng tỏ vấn đề giáo dục hòa nhập cho tất cả người học hay không? Hay chủ yếu vẫn là các khóa học tập trung vào nhu cầu đặc biệt/khuyết tật?
- Liệu có sự phối hợp giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên/giảng viên chuyên sâu về giáo dục theo nhu cầu đặc biệt/khuyết tật và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên/giảng viên chuyên sâu về giáo dục bình thường không? Hay có sự cạnh tranh và nghi ngờ giữa họ?
- Giảng viên và những người có trách nhiệm trong cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, có thái độ tích cực đối với việc thay đổi, hay là có sự phản đối với đề xuất cần cải tiến, thay đổi hoặc thay thế khóa học của họ?

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền chương trình 3

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

“Những người xây dựng chương trình đào tạo giáo viên/giảng viên cần nâng cao hiểu biết về các mô hình giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập”.

Sự nhầm lẫn về giáo dục hòa nhập là rất phổ biến và kéo dài, điều này sẽ còn tiếp tục khi sinh viên sư phạm và học viên lại được tiếp nhận các thông điệp thiếu chính xác và lẫn lộn về: giáo dục hòa nhập, giáo dục cho người khuyết tật và giáo dục cho người có nhu cầu đặc biệt. Vì thế, giảng viên (những người xây dựng chương trình mình sẽ dạy) cần tham gia vào liên tục cập nhật và nâng cao kiến thức về giáo dục hòa nhập.

Điều này đòi hỏi:

- Cần phải tham gia vào các nghiên cứu giáo dục nhiều hơn (và có chất lượng hơn), nhờ đó sẽ giúp lồng ghép hiệu quả hơn những kinh nghiệm mới vào chương trình của các khóa đào tạo giáo viên.
- Cần thường xuyên, nghiêm túc nâng cao hiểu biết và kỹ năng của giảng viên, để họ có thể điều chỉnh và thực hiện một cách hiệu quả hơn chương trình tập trung vào giáo dục hòa nhập cho sinh viên sư phạm và học viên của mình.

Thông điệp tuyên truyền chương trình 4

“Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần cam kết đổi mới và thay đổi ngay trong chính cơ sở của mình và xây dựng chương trình dạy học thể hiện rõ những cam kết đó”.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có vai trò đi đầu trong việc đổi mới nền giáo dục và trang bị cho các thế hệ giáo viên nhiều ý tưởng, kỹ năng mới. Do vậy, đòi hỏi cần có một cam kết tự thay đổi trong chính cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Những cải tiến trong chương trình của các cơ sở giúp sinh viên sư phạm và học viên được hưởng lợi. Cần khuyến khích sự cởi mở trong quá trình thay đổi và cần giải quyết có hiệu quả những phản ứng không ủng hộ thay đổi.

Điều này đòi hỏi:

- Cần đầu tư vào các cơ hội học tập cải tiến/hiện đại dành cho giảng viên để giúp họ làm mới và cập nhật chương trình của mình luôn mới mẻ và tiến bộ.
- Cần tạo cơ hội để giảng viên được học hỏi từ các cơ sở/nước khác và tham gia vào những hội thảo mang tính quốc tế để có thể bao quát được vấn đề giáo dục hòa nhập trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

- Tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên có được những kinh nghiệm làm việc thực tế với người khuyết tật và các nhóm đa dạng và tự tin hơn khi đưa ra những lời khuyên và sự ủng hộ đối với sinh viên sư phạm và học viên của mình.
- Ý thức hơn và có cơ chế dành cho việc chia sẻ, việc nghiên cứu của giảng viên, sự cải tiến về chương trình và phương pháp sư phạm, v.v.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:¹³

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (Hà Nội) là một trường triển khai khá sớm và tiên phong trong việc đưa môn Giáo dục hòa nhập là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Năm 2003, Trường bắt đầu thực hiện việc giảng dạy học phần Giáo dục hòa nhập đối với sinh viên ngành Giáo dục đặc biệt, năm 2008 bắt đầu thực hiện việc giảng dạy học phần này đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non và năm 2010 bắt đầu áp dụng dạy học phần Giáo dục hòa nhập đối với tất cả sinh viên thuộc các ngành sư phạm của trường như Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Công nghệ, Sư phạm Tin, Giáo dục công dân mặc dù lúc đầu cũng chưa nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ các Khoa. Điều này cho thấy, Trường đã chú trọng đến việc thay đổi và có được chương trình giáo dục hòa nhập linh hoạt, phù hợp với đối tượng sinh viên.

Thông điệp tuyên truyền chương trình 5

“Chính phủ cần xây dựng các tiêu chuẩn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong đó, yêu cầu tất cả các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên xây dựng/sử dụng chương trình để đào tạo về giáo dục hòa nhập cho tất cả giáo viên”.

Chính phủ cần có thái độ lập trường vững vàng và đầy cam kết nhằm đảm bảo rằng chương trình ở tất cả các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đều trang bị cho tất cả sinh viên sư phạm và học viên về giáo dục hòa nhập, thông qua việc lồng ghép các thông điệp và các khóa học dành riêng cho giáo dục hòa nhập. Các khóa học chuyên môn sâu giúp sinh viên sư phạm và học viên “đào sâu” các vấn

¹³ Đặng Quang Việt, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Phương Hiền, Hoàng Thị Nho, (2013), Báo cáo kết quả khảo sát triển khai giảng dạy môn giáo dục hòa nhập cho các chương trình đào tạo khối ngành sư phạm, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình* đề liên quan đến giáo dục cho trẻ khuyết tật, trẻ sử dụng ngôn ngữ thiểu số,... có thể vẫn có trong chương trình, nhưng cuối cùng giáo dục hòa nhập cần phải được thực hiện như là một phần trong chương trình nòng cốt trong đào tạo giáo viên dành cho mọi sinh viên sư phạm và học viên.

Chính phủ cần khuyến khích, ủng hộ và xây dựng năng lực tốt hơn để có lập trường tư tưởng vững chắc. Do đó, với nhiều mục tiêu tuyên truyền, chúng ta có thể cần chia thành các bước nhỏ hơn. Chẳng hạn, đầu tiên chúng ta cần tuyên truyền cho cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia vào một chương trình phát triển chuyên môn liên quan đến giáo dục hòa nhập. Từ đó, họ có thể tham mưu một cách có hiệu quả về giáo dục hòa nhập cho việc xây dựng chương trình và nhận định phù hợp về các tiêu chuẩn mong đợi từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Tiến tới xây dựng chương trình môn học Giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo của các trường đại học và cao đẳng có đào tạo mã ngành sư phạm

Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cho giáo dục hòa nhập ở nước ta đã và đang được tiến hành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó tập trung chủ yếu vào đối tượng trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp trước mắt tạm thời. Nhằm hướng đến mục tiêu có tính chất lâu dài và bền vững hơn về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho giáo dục hòa nhập, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đang tiến hành công tác xây dựng chương trình đào tạo giáo dục hòa nhập cho tất cả sinh viên sư phạm và học viên sư phạm ở tất cả các cấp bậc học. Quyết định số 5584 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thành lập nhóm khảo sát và xây dựng nội dung đào tạo giáo dục hòa nhập cho các chương trình đào tạo ngành sư phạm, nhóm khảo sát bao gồm các thành viên thuộc Vụ Giáo dục đại học - Bộ GD&ĐT, Khoa Giáo dục đặc biệt - Trường ĐHSP Hà Nội; nhóm đã tiến hành khảo sát về giảng dạy môn GDHN tại một số trường Cao Đẳng, Đại học vào tháng 12 năm 2013.

Thách thức 3

Đảm bảo sự cân đối giữa lí thuyết và thực hành

Phân tích tình hình

Các khóa học nặng tính lí thuyết

Chương trình đào tạo giáo viên liên quan đến giáo dục hòa nhập thường nặng về lí thuyết. Tất nhiên, việc giúp giáo viên hiểu nội dung lí thuyết của các khái niệm là quan trọng nhưng qua trọng hơn là cần thấy rằng giáo dục hòa nhập không đơn thuần chỉ là khái niệm mà người dạy cần dành thời gian phân tích để phản ánh được đúng bản chất của khái niệm đó, khác như thế nào so với “giáo dục đặc biệt” và các mô hình giáo dục khác,...

Khái niệm về giáo dục hòa nhập thường chỉ được hiểu một cách đầy đủ khi chúng ta soi chiếu với thực tiễn. Ở một số khu vực (thậm chí là trên toàn cầu) chương trình đào tạo giáo viên ít khi tạo cơ hội cho sinh viên sư phạm và học viên được trải nghiệm giáo dục hoà nhập, được thực hành phương pháp dạy và học tích cực, hòa nhập, lấy người học làm trung tâm trước khi sinh viên sư phạm và học viên bước vào dạy học cho nhóm người học có sự đa dạng.

Trong báo cáo về đào tạo giáo viên của UNESCO tại Bangkok: “chương trình [đào tạo giáo viên] dường như tập trung chủ yếu vào nội dung hơn là nhằm mục đích xây dựng năng lực người giáo viên”¹⁴. Ý kiến này được các đại biểu tham gia hội thảo chuyên gia khu vực của UNESCO (“Giáo dục hòa nhập thông qua đào tạo giáo viên chất lượng”, tháng 7 năm 2012) nhấn mạnh đến. Chẳng hạn, một số nước chỉ ra rằng, “...Có khuynh hướng chú trọng quá nhiều lí thuyết trong (công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên) giáo dục hòa nhập. Vì thế, có khoảng cách chênh lệch giữa những vấn đề giáo viên được học trong chương trình khác những gì họ sẽ phải đối mặt ở lớp học”¹⁵.

Một vấn đề về việc sử dụng lý thuyết giáo dục và xã hội có liên quan trong đào tạo giáo viên trên toàn cầu, đó là các sinh viên sư phạm và học viên không được hỗ trợ để có thể hiểu và đánh giá phản biện lý thuyết trong mối liên hệ với cuộc sống và hoàn cảnh của chính các em.

Sinh viên sư phạm và học viên ít được hỗ trợ trong giải quyết vấn đề thực tiễn

¹⁴ Forgacs, 2012, tr.31

¹⁵ Kaplan, 2012, p.17

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

Giáo dục hòa nhập không phải là một sản phẩm đơn giản, cố định mà là một quá trình thay đổi và cải tiến liên tục. Vì vậy, những người thực hiện giáo dục hòa nhập không nhất thiết phải là chuyên gia về giáo dục hòa nhập và biết trước được tất cả các vấn đề liên quan. Thay vào đó, họ cần phải thành thạo trong việc nhận ra và giải quyết các vấn đề đặc biệt khi chúng phát sinh và dự đoán được những vấn đề thực tiễn có liên quan có thể xảy ra.

Việc giải quyết vấn đề không phải chỉ là những gì được dạy chỉ qua các bài giảng và qua việc đọc sách. Đó là một kỹ năng cần được phát triển và hình thành qua thực tế hoạt động. Chương trình đào tạo giáo viên thường không cung cấp đủ các cơ hội thực tế để quan sát và trải nghiệm cho các giáo viên giáo dục hòa nhập nói riêng mà còn ở giáo viên giáo dục bình thường nói chung. Học tập thông qua thực hành có thể được xem như vấn đề thứ yếu (học dựa trên lý thuyết là vấn đề chủ yếu) của chương trình đào tạo giáo viên và nó có thể ảnh hưởng nhiều đến điểm số/điểm tích lũy cuối cùng của sinh viên sư phạm và học viên (điểm này thường được quyết định qua các bài thi viết).

Các chương trình ban đầu có thể không cung cấp cho sinh viên sư phạm và học viên những hướng dẫn thực tế về cách nhận biết và hỗ trợ các nhu cầu và khả năng học tập riêng của trẻ. Có thể nên có những khóa học ở mức độ chuyên sâu về các cách thức nhận diện và hỗ trợ trẻ khuyết tật nhưng còn ít chú trọng đến việc trang bị cho sinh viên sư phạm và học viên biết nhận diện và đáp ứng các nhu cầu học tập riêng trong một nhóm gồm nhiều người học khác nhau (chẳng hạn, chỉ cung cấp cho các sinh viên sư phạm và học viên có nguyện vọng sau này sẽ làm việc về giáo dục theo nhu cầu đặc biệt hoặc ở các cơ sở giáo dục chuyên biệt).

Việc giải quyết vấn đề hiệu quả phụ thuộc vào khả năng tư duy mang tính phân biện và phản ánh của sinh viên sư phạm và học viên về bối cảnh xã hội và giáo dục mà sinh viên sư phạm và học viên sống và làm việc và vai trò của các em trong những bối cảnh này.

Chương trình không thực hành, luyện tập những điều nêu trong lý thuyết

Một trong những cách học tốt nhất về giáo dục hòa nhập là trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, sinh viên sư phạm và học viên lại chỉ được dạy về giáo dục hòa nhập với cách tiếp cận khác biệt với tính chất của hòa nhập (ví dụ, qua các bài giảng

lấy giáo viên làm trung tâm). Có những tình huống khác nhau như chương trình đào tạo giáo viên chứa đựng những thông điệp phù hợp, nhưng phương tiện, cách thức chuyển tải nội dung chương trình lại không đảm bảo tính hòa nhập và không lấy người học làm trung tâm. Có thể, thiết kế chương trình, giảng viên không có cơ hội minh họa và thể hiện được phương pháp dạy học hòa nhập, hoặc tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên sư phạm và học viên học thông qua thực hành, hoặc chương trình có thiết kế dành chỗ cho phân minh họa dạy học hòa nhập, hoặc học dựa trên thực hành thì giảng viên lại thiếu kinh nghiệm và kỹ năng truyền tải chương trình một cách sống động và đúng nghĩa hòa nhập vì họ không liên hệ với thực tế giáo dục.

Hơn nữa, các kỹ thuật để đánh giá quá trình học của sinh viên sư phạm và học viên qua chương trình có thể chỉ giới hạn ở các kì thi, kiểm tra viết,... Điều này không chỉ mâu thuẫn với các nguyên tắc hòa nhập các em được học mà còn làm kém hiệu quả do chỉ đánh giá về lí thuyết chứ không đánh giá được năng lực dạy học hòa nhập của các em.

(Chúng ta sẽ xem chi tiết hơn về vấn đề này ở phần phương pháp đào tạo giáo viên trong phần *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 5*).

Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của các bạn:

- Sinh viên sư phạm và học viên dành bao nhiêu thời gian (hay tổng thời lượng) cho các giờ học lí thuyết, cho các giờ quan sát lẫn nhau, hay thực hành giảng dạy với lớp học mô phỏng hay lớp học thật?
- Các phần thực hành là phần bắt buộc hay là phần lồng ghép trong chương trình?
- Phần thực hành giảng dạy được đánh giá như thế nào và có tỉ trọng trong chương trình bằng phần lí thuyết không?
- Chương trình tập trung bao nhiêu vào thực hành phản ánh và giải quyết vấn đề, so với phần học kiến thức thông thường?
- Chương trình tăng cường sự phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm và học viên như thế nào?

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Kết quả khảo sát sinh viên đã được học môn Giáo dục hòa nhập tại một số trường Đại học, Cao đẳng sư phạm¹⁶

Phân tích kết quả khảo sát tại Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đồng Tháp, Cao đẳng Trung ương Hà Nội do nhóm khảo sát về thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập tại một số trường Đại học, Cao đẳng theo Quyết định số 5584 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy: Học phần giáo dục hòa nhập đã được triển khai giảng dạy ở một số mã ngành sư phạm như: Giáo dục đặc biệt, giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, việc giảng dạy học phần này cũng mới chỉ được thực hiện tại một số trường cao đẳng và đại học sư phạm, số lượng sinh viên được học học phần này như vậy là còn quá ít; nội dung chương trình cũng chưa đạt được sự thống nhất chung trên cả nước,... Về kết quả khảo sát trên sinh viên đã tham gia học tập môn học này, các em cho rằng thiết bị hỗ trợ học tập là không có và không đầy đủ, tài liệu phục vụ học tập còn thiếu đặc biệt là hệ thống giáo trình môn học,... Hầu hết các em đều đề nghị giảng viên tạo điều kiện để sinh viên được trải nghiệm thực tế và có kinh nghiệm trong giao tiếp và dạy học hòa nhập. Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, việc đầu tư xây dựng nội dung môn học giáo dục hòa nhập trong các chương trình đào tạo khối ngành sư phạm là việc cần nhanh chóng thực hiện trong thời gian tới¹.

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền chương trình 6

“Chương trình đào tạo giáo viên cần chú trọng nhiều hơn đến việc học thông qua thực hành”.

Giáo dục hòa nhập - giống như nhiều ý nghĩa của việc dạy tốt - có thể không được dạy một cách hiệu quả nếu chỉ dựa trên lí thuyết.

Do đó chương trình đào tạo giáo viên cần được thiết kế và thực hiện sao cho sinh viên sư phạm và học viên có thể:

¹⁶ Đặng Quang Việt, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Phương Hiền, Hoàng Thị Nho,(2013), *Báo cáo kết quả khảo sát triển khai giảng dạy môn GDHN cho các chương trình đào tạo khối ngành sư phạm*, Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Dựa trên quan sát và thảo luận với những giáo viên có kinh nghiệm và phân biệt được những vấn đề là hòa nhập và cả những vấn đề không phải là hòa nhập. Cần cố gắng tìm ra các giáo viên có kinh nghiệm, có nhiều thực tiễn để minh họa và có nhiều trải nghiệm hữu ích để chia sẻ. Các giáo viên này có thể cần có những trợ giúp ban đầu để họ biết nên chia sẻ những kinh nghiệm gì và minh họa cho phương pháp nào.
- Tiến hành thực hành giảng dạy và chú trọng riêng vào việc đáp ứng những nhu cầu đa dạng của người học, và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề. Chỗ nào vẫn còn thách thức trong phần thực hành giảng dạy thì chương trình cần được xây dựng để kích thích những kinh nghiệm thực tế đó. Học điều này dựa trên video và học những kỹ năng chính trong bối cảnh khác (chẳng hạn, học để làm việc với những người khuyết tật qua một dự án nghệ thuật sáng tạo - xem ví dụ từ Cam-pu-chia ở trang sau).
- Quan sát lẫn nhau trong quá trình thực hành giảng dạy và đưa ra những phản hồi tích cực về những yếu tố nào tạo ra sự hòa nhập/hòa nhập hơn.
- Tham gia vào các dự án nghiên cứu hành động về các vấn đề hòa nhập và không hòa nhập giúp sinh viên sư phạm và học viên đạt được các kỹ năng thực hành, điều đó sẽ có ích đối với họ khi họ bắt đầu công việc của mình, trong khi đó cũng đáp ứng được bất cứ yêu cầu nghiên cứu khác trong khóa học của họ.

Thông điệp tuyên truyền chương trình 7

“Chương trình đào tạo giáo viên cần hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên hiểu được mối quan hệ giữa lý thuyết giáo dục hòa nhập và thực tế dạy học”.

Chương trình cần tập trung hơn vào việc giúp sinh viên sư phạm và học viên thấy và hiểu được mối quan hệ giữa lý thuyết về giáo dục hòa nhập và thực tế diễn ra tại trường học/lớp học và cộng đồng trong mối quan hệ với những lý thuyết mà mình được học.

Cuối cùng, cách tiếp cận giảng dạy và việc tạo điều kiện mà giảng viên sử dụng để truyền tải chương trình cần mang tính hòa nhập và lấy người học làm trung tâm. Chúng ta có thể xem vấn đề này chi tiết hơn trong phần *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 5*.

Ví dụ từ Cam-pu-chia¹⁷

Phối hợp sáng tạo để đưa thực tế vào công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

Sự hợp tác này được thực hiện giữa một tổ chức phi chính phủ, Epic Arts và một trường Cao đẳng Sư phạm ở Kampot, Campuchia nhằm giúp cho sinh viên hiểu hơn về khuyết tật, tương tác với sinh viên khuyết tật và đồng cảm với những trải nghiệm đó. Điều này cũng tạo cơ hội để sinh viên học các trò chơi và hoạt động hòa nhập người học trong lớp học. Khi biết Epic Arts đang xây dựng một vở kịch về khuyết tật cho cộng đồng địa phương. Phó hiệu trưởng nhà trường, chuyên gia tư vấn giáo dục là tình nguyện viên của Tổ chức VSO tại trường cao đẳng đã cùng các nhân viên Epic Arts thực hiện một sáng kiến cùng các sinh viên sư phạm và học viên.

Trường Cao đẳng và Tổ chức phi chính phủ khó mà sắp xếp được thời gian cho hoạt động vì họ có khối lượng công việc quá nhiều. Nhưng họ cố gắng sắp xếp thời gian cho sinh viên năm thứ nhất, thứ hai có thể tham gia nửa ngày được làm việc với người học khuyết tật mà có thể sau này các em sẽ dạy ở lớp của mình.

Những phiếu hỏi trước và sau đào tạo giúp sinh viên sư phạm và học viên so sánh thái độ, quá trình học tập và những thay đổi của người học có được sau khi sinh viên tham gia các hoạt động thực tế với những người học khuyết tật. Sinh viên sư phạm và học viên nhận thấy những người học khuyết tật thường gặp các vấn đề mang tính xã hội (ví dụ như bắt nạt) hơn là các vấn đề giáo dục. Họ cũng đóng góp các ý tưởng mới về cách thức giúp người học khuyết tật có thể tham gia vào các hoạt động ở lớp học và thấy rằng, họ dễ đưa ra các ý tưởng hơn sau khi đã tiếp xúc với các người học này và học hỏi nhiều từ các em.

Các kế hoạch hợp tác này vẫn tiếp tục được xây dựng, giúp cho tất cả các sinh viên sư phạm và học viên năm thứ nhất đều được trải nghiệm thực tiễn và đầy sáng tạo khi làm việc với những người học khuyết tật. Các sinh viên sư phạm và học viên cũng yêu cầu được học ngôn ngữ kí hiệu nên Trường Cao đẳng và Epic Arts đồng ý sắp xếp một giáo viên dạy ngôn ngữ kí hiệu vào buổi tối ở trường cho các sinh viên sư phạm và học viên này.

¹⁷ Nguồn: Chuyên gia tư vấn Giáo dục VSO, “*Campuchia trong hành động cho Giáo dục hòa nhập của UNESCO*”, website, www.inclusive-education-in-action.org/idea/index/php?menuid=25&reporeid=113. Ví dụ số: 002EN (Cập nhật ngày 8-3-2013)

Thách thức 4

Hình thành năng lực và chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình xây dựng và chuyên giao chương trình

Phân tích tình hình

Những cán bộ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể thiếu chuyên môn nghiệp vụ

Việc thiết kế một chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho giáo dục hòa nhập trong đó đảm bảo sự cân đối giữa phần lí thuyết và phần thực hành đòi hỏi cần có những người xây dựng chương trình phải có mức độ hiểu biết cao và nhiều kinh nghiệm thực tiễn về giáo dục hòa nhập. Tuy nhiên, bộ phận xây dựng chương trình ở cấp độ quốc gia và/hoặc ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thường không có sự cân bằng giữa kiến thức về lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn về giáo dục hòa nhập. Họ có thể có chuyên môn về giáo dục theo nhu cầu đặc biệt và phát triển những chương trình cụ thể (riêng lẻ) về dạy học cho trẻ khuyết tật; nhưng họ lại không có chuyên môn về phương pháp lồng ghép nhiều vấn đề về giáo dục hòa nhập vào trong chương trình đào tạo giáo viên tổng thể.

Có thể không có sự tham gia và hòa nhập trong các quá trình xây dựng chương trình

Trong đội ngũ những người xây dựng chương trình dù ở cấp quốc gia hay cấp cơ sở đào tạo thường không có thành phần đại diện đa dạng cho nam giới và nữ giới, người có và không có khuyết tật, người đến từ các nhóm cộng đồng sắc tộc, ngôn ngữ và tôn giáo khác nhau. Việc không đủ thành phần đa dạng này trong đội ngũ những người xây dựng chương trình sẽ gây khó khăn trong việc giải quyết đúng đắn các vấn đề về giáo dục hòa nhập và trong việc cung cấp cho giảng viên và sinh viên sư phạm và học viên những thông tin và cơ hội học tập phù hợp với địa phương. Điều này còn khiến cho các vấn đề về giáo dục hòa nhập dễ dàng bị lãng quên hoặc bỏ sót.

Ngoài những hạn chế trong thành phần những người tham gia xây dựng chương trình, đội ngũ này cũng không tham khảo ý kiến từ những liên đới giáo dục một cách thường xuyên như một phần của quá trình xây dựng và chỉnh sửa chương

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình* trình đào tạo giáo viên. Việc tham khảo ý kiến tư vấn, góp ý của các bên liên quan rất quan trọng để thiết kế chương trình đào tạo giáo viên phù hợp với bối cảnh và có thể giải quyết các vấn đề giáo dục mà các sinh viên sư phạm và học viên sẽ phải đối mặt khi làm việc thực sự với nhóm đối tượng người học đó. Sự góp ý, tư vấn này đặc biệt quan trọng khi quá trình thiết kế chương trình mang tính tập trung và không cho phép giảng viên điều chỉnh cho phù hợp địa phương tại thời điểm gần nhất.

Giảng viên, những người chuyển giao chương trình có thể thiếu chuyên môn

Việc chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hòa nhập không được xây dựng một cách tập trung không phải là một rào cản chính. Nếu như các cán bộ trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có khả năng điều chỉnh chương trình và tích hợp các thông điệp và kinh nghiệm hòa nhập vào công việc của họ. Thật không may, các giảng viên thường không phải lúc nào cũng có năng lực này, có thể là bởi vì họ thiếu những kinh nghiệm thực tiễn (và sự tự tin) về giáo dục hòa nhập, hoặc bởi vì họ không được bày tỏ các ý tưởng mới và thường “dạy theo cách được dạy”.

Những câu hỏi mà các bạn thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình:

- Ai xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên? Họ có những kinh nghiệm thực tế gì về giáo dục hòa nhập?
- Liệu có một đội ngũ/bộ phận xây dựng chương trình không và họ có đại diện cho những nhóm đa dạng trên toàn quốc không? Những ai không được đại diện trong đội ngũ/bộ phận xây dựng chương trình?
- Có quá trình thu thập những đóng góp từ những liên đới để huy động sự tham gia của họ vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên không và nếu có, ai có thể tham gia và tham gia như thế nào?
- Giảng viên có được phép điều chỉnh chương trình cho phù hợp với nhu cầu học của sinh viên sư phạm và học viên và có được đưa ra các ý tưởng mới và họ có kỹ năng, có sự tự tin khi làm việc này không?
- Ở nước bạn, có nguồn tài liệu tham khảo nào hiện có mà có thể giúp cho những người đang thu thập thông tin về việc xây dựng và điều chỉnh chương trình không?

Ví dụ thực tế ở Việt Nam: Bất cập trong lựa chọn cán bộ giảng dạy môn GDHN¹⁸

Khảo sát về thực hiện chương trình GDHN tại một số trường Đại học, Cao đẳng theo Quyết định số 5584 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Trường CĐSP Trung ương Hà Nội cho thấy:

Số lượng sinh viên ngành học Giáo dục Mầm non chiếm số lượng đông và chủ yếu nhất ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Hà Nội. Sinh viên ngành giáo dục mầm non được học chương trình giáo dục mầm non và môn giáo dục hòa nhập ở trường nhưng chương trình môn học giáo dục hòa nhập lại không phải do giảng viên được đào tạo sâu về giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập giảng dạy mà do giảng viên thuộc Tổ bộ môn Giáo dục học của Khoa Giáo dục Mầm non giảng dạy. Những giảng viên này lại mới chỉ được học một lớp nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập trong khoảng thời gian rất ngắn.

Kiến nghị của nhóm khảo sát là: *Bộ Giáo dục và Đào tạo cần thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên đang dạy cao đẳng mầm non; Mỗi trường/khoa nên có nhóm cốt cán giảng viên được đào tạo chuyên sâu; Các cấp học khác nhau thì nội dung môn giáo dục hòa nhập khác nhau; Cần có tiêu chuẩn đối với giảng viên giảng dạy môn học. Các cơ sở chưa có khoa Giáo dục đặc biệt thì đến thời điểm nhất định, giảng viên đảm nhiệm môn giáo dục hòa nhập phải được đào tạo về giáo dục hòa nhập với những yêu cầu cụ thể đảm bảo chất lượng của chương trình khóa học.*

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền chương trình 8

“Cần lựa chọn được những người xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hiện đã có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về giáo dục hòa nhập. Cũng cần tiếp tục đào tạo những người xây dựng chương trình

¹⁸ Đặng Quang Việt, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Phương Hiền, Hoàng Thị Nho, (2013), Báo cáo kết quả khảo sát triển khai giảng dạy môn GDHN cho các chương trình đào tạo khối ngành sư phạm, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

và cần khuyến khích họ tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong suốt quá trình xây dựng chương trình”.

Những người xây dựng chương trình đào tạo giáo viên - ở cấp quốc gia hay cấp cơ sở đào tạo - cần là “những người tiên phong”. Họ cần hiểu giáo dục hòa nhập theo quan điểm phải có sự thay đổi tổng thể mang tính hệ thống và những hỗ trợ cá nhân đối với người học. Họ cũng cần biết cách lồng ghép các vấn đề về sự hòa nhập về sự công bằng và vấn đề quyền vào công tác đào tạo giáo viên và họ cần đổi mới, sáng tạo. Giảng viên luôn phải nghiên cứu, tìm hiểu những phát triển mới trong đào tạo giáo viên và giáo dục hòa nhập, phản hồi, thể hiện được cách thức điều chỉnh những ý tưởng mới, phù hợp để nâng cao chương trình đào tạo giáo viên của mình.

Do đó các vấn đề chính về người xây dựng chương trình bao gồm:

- Có kinh nghiệm, hiểu biết phù hợp và sáng tạo cho đội ngũ/bộ phận xây dựng chương trình.
- Hình thành đội ngũ/bộ phận xây dựng chương trình gồm có các thành viên khác nhau (đại diện cho nam giới và nữ giới, người có và không có khuyết tật, từ các nhóm cộng đồng sắc tộc, ngôn ngữ và tôn giáo, từ thành thị và nông thôn,...)
- Thường xuyên đánh giá xem xét thành phần và năng lực thực hiện của đội ngũ/bộ phận xây dựng chương trình và tích cực tìm kiếm những cán bộ đáp ứng được các kỹ năng và kinh nghiệm còn thiếu sót.
- Đảm bảo rằng, có một chương trình đào tạo dành cho những người xây dựng chương trình, giải quyết giáo dục hòa nhập (có tham quan các cơ sở giáo dục hòa nhập, không chỉ học qua lý thuyết) và các phương pháp dạy học hòa nhập.

Các vấn đề chính về quá trình bao gồm:

- Đảm bảo rằng đội ngũ xây dựng chương trình hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tìm kiếm những quan điểm của các bên liên quan liên quan đến việc dạy học và đào tạo giáo viên, có các kỹ năng tham khảo tư vấn cần thiết.
- Có nhiều cơ chế dễ tiếp cận để tiếp thu các quan điểm của những liên đới (ví dụ, qua các kênh tư vấn đại diện hoặc các nhóm trọng tâm).
- Những người xây dựng chương trình chính phủ/Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát để chắc chắn rằng họ tìm kiếm, tôn trọng và sử dụng những quan điểm, phương diện của những liên đới vào trong công việc của mình.

Ví dụ thực tế ở Việt Nam:

Trao đổi về việc triển khai giảng dạy môn giáo dục hòa nhập tại trường Đại học Đồng Tháp¹⁹

Trường Đại học Đồng Tháp áp dụng giảng dạy môn Giáo dục hòa nhập từ năm 2003. Ban đầu chương trình được áp dụng cho sinh viên chính quy năm thứ tư và sinh viên không chính quy đối với cử nhân giáo dục tiểu học là 45 tiết và đối với cử nhân giáo dục mầm non là 30 tiết. Nội dung về các chuyên ngành khiếm thính, khiếm thị, chậm phát triển trí tuệ và cập nhật thêm các nội dung về trẻ tự kỉ, tăng động giảm tập trung,... Từ năm 2008, Trường áp dụng giảng dạy 2 tín chỉ môn học này ở hệ đại học chính quy; Đối với hệ đại học, cao đẳng không chính quy mầm non có 2 tín chỉ ở cao đẳng và 2 tín chỉ ở đại học. Số tín chỉ tích lũy từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học là 4 tín chỉ.

Ý kiến của đại diện Ban giám hiệu nhà trường là: Cần triển khai giảng dạy môn Giáo dục hòa nhập và phát triển chương trình môn học phù hợp với xu thế hiện nay trên thế giới. Mong muốn Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện của vùng miền, Trường sẽ phát triển và thực hiện nội dung chương trình phù hợp với điều kiện nhà trường và chỉ đạo chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đề nghị Bộ quan tâm thí điểm đại diện cho khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Thông điệp tuyên truyền chương trình 9

“Quá trình lựa chọn các giảng viên mới cần có các yêu cầu về kiến thức và kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập. Cần yêu cầu tất cả các giảng viên đương nhiệm và giảng viên mới tiếp tục phát triển trình độ chuyên môn về giáo dục hòa nhập”.

Giảng viên cần có khả năng hiểu và chuyển giao chương trình theo cách hòa nhập và điều chỉnh chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hòa nhập. Vì thế, giảng viên cần được tuyển dụng/lựa chọn đảm bảo có hiểu biết (hoặc khả năng học hỏi và sự gắn bó) về các nguyên tắc hòa nhập, bình đẳng và quyền trẻ em.

¹⁹ Đặng Quang Việt, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Phương Hiền, Hoàng Thị Nho, (2013), Báo cáo kết quả khảo sát triển khai giảng dạy môn GDHN cho các chương trình đào tạo khối ngành sư phạm, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

Quá trình tuyển dụng cũng nên xem xét đến khả năng đổi mới, sáng tạo của các ứng viên để họ có thể tự đáp ứng được các nhu cầu học tập của sinh viên sư phạm và học viên (chẳng hạn, bằng cách tạo ra những cách thức hỗ trợ mới để sinh viên sư phạm và học viên vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, điều này có khi không được thể hiện trực tiếp trong chương trình đào tạo giáo viên).

Cũng giống như những người xây dựng chương trình đào tạo, cũng cần liên tục phát triển chuyên môn cho giảng viên để họ có thể hiểu các khái niệm về giáo dục hòa nhập và thể hiện những kinh nghiệm thực tiễn về bối cảnh giáo dục hòa nhập, và cũng có thể tham gia vào các hội thảo quốc gia và toàn cầu về đào tạo giáo viên hòa nhập. Giáo dục hòa nhập nên được coi là yếu tố thiết yếu của việc học tập suốt đời và sự phát triển chuyên môn.

Ví dụ từ Việt Nam

Đảm bảo rằng giảng viên có khả năng tập huấn, đào tạo hiệu quả về giáo dục hòa nhập

Như đã cam kết chính sách về giáo dục hòa nhập, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã làm việc với Tổ chức Catholic Relief Services (CRS/USAID) để xây dựng chương trình quốc gia. Vì thế, tất cả sinh viên sư phạm và học viên ở trường đại học và cao đẳng được đào tạo chất lượng để chuẩn bị cho các em có thể dạy học trong các cơ sở giáo dục hòa nhập. Tuy nhiên, còn thiếu các giảng viên có kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập để giải quyết các vấn đề khó khăn này. Hơn nữa công việc cần làm là nâng cao nhận thức, thái độ và các kỹ năng thực hành của giảng viên để họ có thể truyền tải chương trình đào tạo, sử dụng các phương pháp sư phạm phù hợp.

47 giảng viên đến từ 8 thành phố/tỉnh thành, cùng với cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổ chức CRS/USAID đã được đào tạo trong 40 giờ học. Khóa đào tạo giới thiệu cho họ về chương trình họ cần bám sát, nhưng quan trọng là tạo cho họ các cơ hội được phản ánh, thảo luận và thực hành các kỹ năng sư phạm để dạy học một chương trình hòa nhập. Các giảng viên này sau đó trở thành các cán bộ nguồn để hướng dẫn cho đồng nghiệp của họ và các cơ sở khác.

Qua khóa đào tạo chuyên sâu này cho phép giảng viên hình thành thái độ tích cực hơn về giáo dục hòa nhập và có thêm các kỹ năng hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên của mình. Giảng viên vẫn nhận thấy những vấn đề/lĩnh vực họ cảm

thấy cần phải được hỗ trợ thêm trong tương lai, đặc biệt là có liên quan đến trẻ khuyết tật. Vì thế, việc đào tạo nhiều hơn cho họ cũng được lập kế hoạch.

Ví dụ này nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc xây dựng năng lực ở tất cả các cấp của hệ thống đào tạo giáo viên. Điểm hạn chế là mặc dù coi đây là chương trình đào tạo giáo viên giáo dục hòa nhập nhưng giảng viên còn ít chú trọng hướng dẫn học viên về kỹ năng, kinh nghiệm dạy học giáo dục hòa nhập, phương pháp dạy học tích cực và có sự tham gia,...²⁰

Ví dụ từ Nepal

Lôi cuốn các bên liên quan khác nhau cùng tham gia xây dựng chương trình

Năm 1996, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Tribhuvan giới thiệu một chương trình cử nhân giáo dục 3 năm. Giáo viên và các chuyên gia được mời đến để tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên này. Năm 2009, quá trình này được mở rộng bằng việc phân tích nhu cầu cần lôi cuốn thêm những liên đới khác. Việc này giúp đưa ra nội dung về giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo giáo viên. Khoa Giáo dục cũng lần đầu tiên tổ chức hội thảo dành cho giáo viên xây dựng chương trình để sử dụng trong các khóa học của khoa. Việc tiếp cận tổng thể này làm tăng tính tự chủ của các giáo viên và làm tăng hiệu quả giảng dạy trong lớp học.

Dựa trên việc đánh giá nhu cầu, Khoa Giáo dục đã chỉnh sửa chương trình đào tạo giáo viên và việc này đã khuyến khích các khoa khác cùng tham gia. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được thay đổi để giải quyết những vấn đề phức tạp (giáo dục và hòa nhập dựa vào sự đa dạng, dân tộc, nhóm có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục đa ngôn ngữ, công bằng xã hội, đảm bảo các quyền)²¹.

²⁰ Nguồn từ: GS.Chris Forlin, Viện Giáo dục Hong Kong và Đinh Thị Nguyệt, Tổ chức CRS tại Việt Nam, *Hành động cho Giáo dục hòa nhập của UNESCO*.

Website: www.inclusive-education-inaction.org/idea/index.php?menuid=25&reporeid=140. Ví dụ tham khảo số: 006EN (truy cập ngày 8-3-2013).

²¹ Forgacs, 2012.tr.45-46

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

Thách thức 5

Đương đầu với những thành kiến, sự bất bình đẳng, phân biệt đối xử và định kiến

Phân tích tình hình

Sinh viên sư phạm và học viên học các vấn đề lí luận và thực tiễn giáo dục hòa nhập không chỉ thông qua các thông điệp rõ ràng, mà còn thông qua tinh thần chung của các khóa học mà họ học. Ví dụ thực tế ở Việt Nam: Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thường góp phần xoa bỏ những định kiến và thúc đẩy sự bình đẳng.

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (giống như nhiều chương trình học đường) không phải lúc nào cũng tránh được những thành kiến/thiên vị. Chẳng hạn, các tài liệu đọc quy định trong chương trình có thể chứa đựng những định kiến về vấn đề giới trong các nghiên cứu điển hình, các ví dụ trong những hình ảnh được sử dụng có thể phản ánh thành kiến về ngôn ngữ chính của quốc gia hay của nhóm dân tộc thiểu số. (Chúng ta sẽ xem xét kĩ hơn vấn đề này trong tài liệu đào tạo giáo viên trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 4*).

Nội dung, các hoạt động và cấu trúc của chương trình có thể phù hợp với một vài học viên này hơn các học viên khác. Ví dụ, có những nội dung có thể khó hiểu đối với học viên dân tộc thiểu số; Hoặc một số hoạt động gây khó khăn cho những học viên có khiếm khuyết về giác quan hay thể chất; Hoặc các học viên nam cảm thấy thoải mái với các giảng viên nam hơn là với các giảng viên nữ. Chương trình đào tạo giáo viên yêu cầu học viên phải đáp ứng thời gian biểu học tập đôi khi cũng gây cản trở cho những ứng viên muốn trở thành học viên. Chẳng hạn, lịch học toàn thời gian có thể không phù hợp với những ứng viên nghèo khó do học viên phải đi làm kiếm tiền, hoặc đối với các bà mẹ đang chăm nuôi con cái. Việc học tập kéo dài nhiều năm có thể cũng không phù hợp với một số bạn vì lí do tài chính hay xã hội do phải đi làm/hành nghề ngay.

Nói chung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nếu như bỏ lỡ các cơ hội tốt để lồng ghép các thông điệp rõ ràng về giáo dục hòa nhập thông qua chương trình thì không ngăn chặn được sự phân biệt đối xử thường hay xuất hiện trong những xã hội rộng lớn hơn.

Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình:

- Sinh viên sư phạm, học viên và giảng viên có đại diện cho dân số của quốc gia và vùng miền không?
- Nhìn chung, chương trình đào tạo giáo viên có đáp ứng được các vấn đề như bình đẳng giới, khuyết tật, ngôn ngữ, sắc tộc, tôn giáo và quyền lực không? Nếu không, minh chứng nào thể hiện sự phân biệt đối xử?
- Chương trình có được đánh giá, thẩm định bởi những người có hiểu biết về sự công bằng và chống phân biệt đối xử không?
- Giảng viên có được đào tạo và hỗ trợ để nhận biết và giải quyết vấn đề phân biệt đối xử vẫn còn tồn tại trong chương trình không?
- Giảng viên có được tạo cơ hội để đương đầu và phản ánh thái độ và giá trị của mình không?

Những mục đích tuyên truyền

Thông điệp tuyên truyền chương trình 10

“Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được đánh giá phản biện và nếu cần thì rà soát lại với sự tham gia của nhiều liên đới khác nhau để tránh tình trạng phân biệt đối xử”.

Tất cả chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được xây dựng và chỉnh sửa để tăng cường sự công bằng và ngăn chặn phân biệt đối xử. Điều đó có nghĩa là phải thẩm định và chỉnh sửa nội dung, học liệu, nghiên cứu trường hợp và ví dụ, các hình ảnh, các hoạt động đào tạo, cấu trúc và lịch biểu, hoặc loại bỏ hay thay đổi bất cứ thành tố nào không phù hợp với những tiêu chuẩn chống lại sự phân biệt đối xử.

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được xây dựng bởi những người và cộng đồng nơi chương trình đó được sử dụng, và lôi cuốn thêm các chuyên gia về bình đẳng, vấn đề ngôn ngữ thiểu số, dân tộc, khuyết tật,... Cần nhiều giai đoạn thẩm định, đánh giá, xét duyệt để chắc chắn rằng tất cả các vấn đề mang tính thành kiến đều được loại khỏi chương trình và tất cả các cơ hội thúc đẩy phương pháp chống phân biệt đối xử trong sinh viên sư phạm và học viên được thể hiện tối đa.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

Thông điệp tuyên truyền chương trình 11

“Giảng viên cần học cách nhận biết và đương đầu với bất kì sự phân biệt đối xử nào tồn tại trong chương trình họ sử dụng” .

Thậm chí những chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đã được xây dựng và xét duyệt gần đây có thể cũng không hoàn hảo hay hoàn toàn phù hợp đối với mỗi tình huống cụ thể mà giảng viên sử dụng. Vì thế, giảng viên cần có kỹ năng nhận diện những thông điệp, hoạt động nào mang tính phân biệt đối xử...có thể còn sót lại trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cần có chủ động phản ứng loại bỏ hoặc thay thế. Họ cũng cần có khả năng chủ động, tích cực nhận ra mọi thách thức của chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và sử dụng chương trình để giáo dục sinh viên sự phạm và học viên về việc ngăn chặn sự phân biệt đối xử.

Làm thế nào để nói rằng công tác tuyên truyền có tác động tích cực?

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1 đã nhấn mạnh rằng khi lập kế hoạch tuyên truyền các bạn cũng sẽ xây dựng các chỉ số để giúp các bạn theo dõi quá trình và những tác động của những việc các bạn đã làm. Các chỉ số các bạn tạo ra sẽ phụ thuộc vào những chi tiết về mục tiêu tuyên truyền của các bạn. Các chỉ số, giống như kế hoạch, cần được xây dựng suốt cả quá trình có sự tham gia của nhiều liên đới khác.

Danh mục sau đây nêu ra một số chỉ số có thể có. Công cuộc tuyên truyền để kêu gọi cải thiện chính sách, để chuẩn bị tiến hành giáo dục hòa nhập ở Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các Sở và Phòng giáo dục, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các trường học tốt hơn, có thể được coi là hiệu quả nếu:

- Các cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia trao đổi về tầm quan trọng của việc cải thiện cách thức tìm hiểu về giáo dục hòa nhập của tất cả giáo viên.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và thực hiện chỉ đạo hướng dẫn và tiêu chuẩn quốc gia về đào tạo giáo viên để kêu gọi: (a) giáo dục hòa nhập là một phần bắt buộc trong tất cả các khóa đào tạo giáo viên; (b) bất cứ các khóa bồi dưỡng riêng về giáo dục hòa nhập nào cũng cần phản ánh đúng ý nghĩa của các khái niệm (là một quá trình kép, đi đôi với những thay đổi mang tính hệ thống là sự hỗ trợ nhu cầu riêng của người học); đối với những khóa học tập trung riêng

vào đối tượng người học khuyết tật, hoặc người học thiệt thòi/yếu thế, cần đưa ra tên khóa học thích hợp hơn (chẳng hạn như không gọi tên là giáo dục hòa nhập)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên xây dựng và thực hiện rõ ràng tiêu chí tuyển chọn/mô tả công việc cần thực hiện đối với giảng viên và người xây dựng chương trình. Việc mô tả chi tiết này đảm bảo rằng những giảng viên và người xây dựng chương trình được bổ nhiệm vào vị trí công việc đó mang tính đại diện cho dân số của quốc gia; với hiểu biết, tôn trọng và có thể tiến hành đào tạo, bồi dưỡng giáo viên với trọng tâm chính là giáo dục hòa nhập, các quyền và sự công bằng.

- Xây dựng một chương trình bồi dưỡng và thực hành cho những giảng viên và người xây dựng chương trình hiện có hoặc mới tuyển, đảm bảo có sự phát triển chuyên môn thường xuyên về giáo dục hòa nhập.

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tự khởi xướng quá trình đánh giá, rà soát lại các khóa học hiện có của mình (a) để đặt ra phạm vi mức độ giữa các khóa học “giáo dục hòa nhập” riêng biệt thực sự giải quyết vấn đề về sự công bằng, sự hòa nhập và các quyền đối với vấn đề trẻ có nhu cầu đặc biệt hay trẻ khuyết tật; (b) để đặt ra phạm vi mức độ mà toàn bộ các khóa đào tạo giáo viên khác nhau giải quyết các vấn đề về sự công bằng, sự hòa nhập, các quyền.

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên sau khi hành động kiên quyết cần phải rà soát, đánh giá để thẩm định, chỉnh sửa và/hoặc xây dựng các khóa học mới có lồng ghép vấn đề hòa nhập, quyền và sự công bằng.

- Hiệu trưởng và nhà giáo trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần nắm rõ trách nhiệm của mình, đảm bảo rằng tất cả học viên được học về giáo dục hòa nhập, chứ không chỉ những ai lựa chọn môn này với tư cách học phần tự chọn/bổ sung.

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tăng cường/nâng cao số lượng và chất lượng các nghiên cứu họ tiến hành liên quan đến giáo dục hòa nhập; và/hoặc phát triển mối liên kết chặt chẽ hơn với các nhà nghiên cứu khác, những người có thể tham gia vào quá trình liên tục đánh giá/thẩm định và nâng cao chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

- Các sinh viên sư phạm và học viên khẳng định rằng họ đang học về giáo dục hòa nhập nhiều hơn là chỉ thông qua các khóa học hay học phần mang tính riêng lẻ và/hoặc mang tính lý thuyết.
- Sinh viên sư phạm và học viên dành nhiều thời gian tham gia các hoạt động thực hành và quan sát nhiều hơn là các hoạt động học tập chỉ mang tính lý thuyết.
- Các sinh viên sư phạm và học viên (a) có thể giải thích được lý thuyết về giáo dục hòa nhập khi nó liên quan đến các ví dụ trong thực tế cuộc sống; (b) thành thục hơn về tư duy phản biện về bản chất hòa nhập theo chính kinh nghiệm và thực tế của mình.
- Các sinh viên sư phạm và học viên tự tin và có kỹ năng vượt qua những thách thức về sự phân biệt đối xử mà họ gặp phải trong quá trình đào tạo và công việc sau này của mình trong các cơ sở giáo dục.
- Tất cả các chương trình được sử dụng cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (cho bất cứ lớp nào, bất cứ môn học hay trường học nào) đều đáp ứng các vấn đề về bình đẳng giới, khuyết tật, ngôn ngữ, dân tộc, tôn giáo và đói nghèo và tập trung mạnh mẽ vào sự công bằng và các quyền cho tất cả các nhóm trong xã hội.
- Tất cả các chương trình được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đều tích cực thể hiện/minh họa hoặc làm mẫu “giáo dục hòa nhập bằng hành động”, thông qua sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, có sự tham gia và lấy người học làm trung tâm.

Phụ lục

Trong bảng này, chúng tôi gợi ý các mục tiêu có thể có cho mỗi thông điệp tuyên truyền như đã đề cập trong năm thách thức trên. Ngoài ra còn có khoảng trống để các bạn có thể đưa vào các ý tưởng về những phương pháp và phương tiện tuyên truyền mà các bạn có thể sử dụng để truyền tải những thông điệp theo bối cảnh riêng của các bạn. Các bạn nên nhằm mục đích xây dựng những ý tưởng thông qua tham khảo các đồng nghiệp và các bên liên quan khác. Những lời khuyên khác về quá trình tuyên truyền, và về phương pháp/phương tiện truyền thông các bạn có thể tìm thấy trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1*.

Thông điệp tuyên truyền là gì?	Ai cần nghe thông điệp này?	Làm thế nào truyền tải được
---------------------------------------	------------------------------------	------------------------------------

		thông điệp này theo bối cảnh riêng của các bạn?
<p><i>“Tất cả các cơ sở, các trường đại học hay cao đẳng sư phạm chính quy cần đào tạo về giáo dục hòa nhập cho tất cả giáo viên tương lai”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các cơ sở nghiên cứu chịu trách nhiệm xây dựng chương trình • Sinh viên sư phạm và học viên nào đòi hỏi quyền lợi được hưởng nền giáo dục có chất lượng, trong đó có việc được trang bị/hỗ trợ để dạy trong môi trường hòa nhập, đa dạng 	
<p><i>“Mỗi khóa học hay học phần trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nên tích cực thúc đẩy và thể hiện tính công bằng, hòa nhập và quyền con người”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các cơ sở nghiên cứu chịu trách nhiệm xây dựng chương trình • Giảng viên, những người đưa các 	

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

	<p>khóa học đến với sinh viên sư phạm và học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu quyền được hưởng nền giáo dục có chất lượng, trong đó có việc được trang bị/hỗ trợ để dạy trong môi trường hòa nhập, đa dạng 	
<p><i>“Những người xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên/giảng viên cần nâng cao hiểu biết về các mô hình giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người ảnh hưởng/hỗ trợ công tác phát triển chuyên môn của các nhà xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên/các giảng viên • Giảng viên, những người thiết kế và đưa các khóa học đến với sinh viên sư phạm và học viên • Cán bộ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người yêu cầu phát triển chuyên môn • Các nghiên cứu viên làm việc trong giáo dục hòa nhập, những người có thể hỗ trợ giảng viên hiểu hơn về giáo dục hòa nhập 	
<p><i>“Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần cam kết đổi mới và thay đổi ngay trong chính cơ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người có thể ảnh hưởng đến “văn hóa học” trong cơ sở mình 	

<p><i>sở của mình và xây dựng chương trình phản ánh những cam kết đó”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người chịu trách nhiệm xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cũng là người cần có nhiều cơ hội được học, đổi mới và chia sẻ 	
<p><i>“Chính phủ cần xây dựng các tiêu chuẩn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong đó yêu cầu tất cả các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên xây dựng/sử dụng chương trình để đào tạo về giáo dục hòa nhập cho tất cả giáo viên”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ của Sở/ban ngành giáo dục địa phương/khu vực, người chịu trách nhiệm đánh giá các chuẩn đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ có vị trí hỗ trợ phát triển đội ngũ chính phủ cần thiết 	
<p><i>“Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần chú trọng nhiều hơn đến việc học thông qua thực hành”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người chịu trách nhiệm xây dựng và chuyển giao chương trình • Cán bộ nhà trường nơi có sinh viên sư phạm và học viên thực hành • Các tổ chức phi chính phủ nào có 	

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

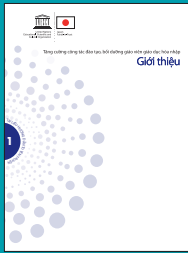
	<p>thể tạo điều kiện giúp đỡ tài trợ công tác thực hành cho sinh viên sư phạm và học viên tại trường</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu những cơ hội học thông qua thực hành 	
<p><i>“Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên hiểu được mối liên hệ giữa lí thuyết giáo dục hòa nhập và thực tế dạy học”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người chịu trách nhiệm xây dựng và chuyển giao chương trình • Các nghiên cứu viên làm việc về giáo dục hòa nhập, những người có thể giúp cho các giảng viên hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa nghiên cứu/lí thuyết và thực tế. 	
<p><i>“Cần lựa chọn được những người xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hiện đã có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về giáo dục hòa nhập. Cũng cần tiếp tục đào tạo những người xây dựng chương trình và cần khuyến khích họ tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong suốt quá trình xây dựng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ chính phủ cấp nhà nước/địa phương, những người ra quyết định tuyển dụng người xây dựng chương trình • Các bên liên quan với công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người nào yêu cầu cần nhắc các quan điểm của họ xây dựng chương 	

<i>chương trình”</i>	trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	
<i>“Quá trình lựa chọn giảng viên mới cần có các yêu cầu về kiến thức và kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập. Cũng cần yêu cầu tất cả các giảng viên đương nhiệm và mới phải tiếp tục phát triển trình độ chuyên môn về giáo dục hòa nhập”</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Cán bộ chính phủ cấp nhà nước/địa phương, những người ra quyết định tuyển dụng người xây dựng chương trình • Các giảng viên, những người đã có kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập và có khả năng giảng dạy cho đồng nghiệp hoặc những người có kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập và cần nhận thức nhu cầu cần phát triển chuyên môn của chính mình trong lĩnh vực này. 	
<i>“Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được đánh giá phản biện và nếu cần thì rà soát lại với sự tham gia của nhiều liên đới khác nhau để tránh tình trạng phân biệt đối xử”</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên • Các đại diện cộng đồng dân cư, những người có thể tư vấn và hỗ trợ giám sát sự công bằng trong quá trình xây dựng chương trình 	
<i>“Giảng viên cần học</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào 	

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Chương trình*

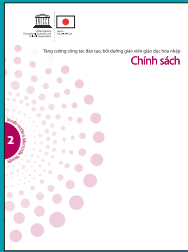
<p><i>cách nhận biết và đương đầu với bất kì sự phân biệt đối xử nào tồn tại trong chương trình họ sử dụng”</i></p>	<p>tạo, người giám sát các chính sách, chương trình và ngân sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none">• Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên• Cán bộ chịu trách nhiệm giảng dạy và hỗ trợ giảng viên	
---	---	--

“Tăng cường công tác đào tạo - bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập” là một bộ tài liệu hướng dẫn tuyên truyền gồm 5 tập



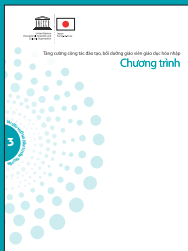
Tập 1: Giới thiệu

Tập 1 giới thiệu về bối cảnh và nền tảng xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn. Tập này giới thiệu công tác đào tạo – bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập và xác định nội dung tuyên truyền sao cho hiệu quả, ai tiến hành tuyên truyền và cách tiến hành tuyên truyền. Tập này giới thiệu tổng quan về các tập còn lại: Chính sách, Chương trình, Học liệu, và Phương pháp.



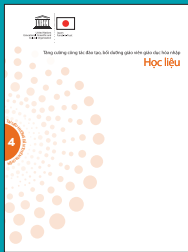
Tập 2: Chính sách

Tập 2 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực chính sách đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chính sách giáo dục hòa nhập.



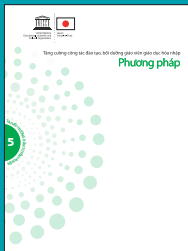
Tập 3: Chương trình

Tập 3 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực chương trình đào tạo giáo viên chính quy. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chương trình hòa nhập.



Tập 4: Học liệu

Tập 4 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực học liệu dạy học được sử dụng trong công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các học liệu dạy học hòa nhập.



Tập 5: Phương pháp

Tập 5 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực phương pháp đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các phương pháp dạy.



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization

UNESCO Bangkok
Asia and Pacific Regional Bureau for Education

Mom Luang Pin Malakul Centenary Building
920 Sukhumvit Road, Prakanong, Klongtoey
Bangkok 10110, Thailand
E-mail: appeal.bgk@unesco.org
Website: www.unesco.org/bangkok
Tel: +66-2-3910577 Fax: +66-2-3910866

